

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TRÀ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235 /QĐ-UBND

Trà Sơn, ngày 01 tháng 10 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án Chăn nuôi bò cái nội sinh sản  
của nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng**  
(Thuộc DA3, nguồn vốn Chương trình MTQG PTKTXHVĐBĐTTS&MN năm 2022  
chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Đông ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định một số nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND*

ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc ủy quyền phê duyệt dự án các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng.

Căn cứ Quyết định 3186/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn ngân sách trung ương).

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND xã Trà Sơn về việc chuyển nguồn ngân sách và số dư dự toán 2023 sang 2024 thực hiện;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 157/BC-TTĐ ngày 26/9/2024 của Tổ Thẩm định dự án hồ sơ đề xuất dự án các hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng đề xuất và bộ phận giúp việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng về báo cáo kết quả thẩm định Dự án chăn nuôi bò cái nội sinh sản của nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn;

Theo đề nghị của bộ phận Địa chính NN-XD&MT xã.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án chăn nuôi bò cái nội sinh sản của nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn (*Thuộc DA3, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 chuyển nguồn sang 2024 thực hiện*), gồm các nội dung như sau:

**1. Tên Dự án:** Dự án chăn nuôi bò cái nội sinh sản của nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn.

**2. Thời gian thực hiện dự án:** 24 tháng, thời gian bắt đầu tháng 8/2024; kết thúc tháng 8/2026.

**3. Địa bàn thực hiện:** Thôn Đông, xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

**4. Đối tượng tham gia dự án:**

Tổng số hộ tham gia dự án 02 hộ. Trong đó: 02 hộ nghèo, đối tượng đảm bảo theo quy định tại khoản 5, Điều 20, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. (*cụ thể có danh sách kèm theo*)

**5. Quy mô thực hiện:**

- Hỗ trợ 4 con bò cho 2 hộ tham gia dự án, mỗi hộ được hỗ trợ 02 con bò cái giống, mỗi con bò có trọng lượng tối thiểu 150 kg/con.

- Hỗ trợ 700 kg giống cỏ voi VA06 cho 2 hộ, mỗi hộ được hỗ trợ 350 kg giống cỏ VA06. Diện tích trồng tối thiểu 1000 m<sup>2</sup>/hộ.

- Hỗ trợ 80 kg Phân bón NPK (16 -16 -8) định mức quy đổi từ phân đơn nguyên chất (mỗi hộ được hỗ trợ 40 kg).

- Hỗ trợ 32 tấm tôn proxi mặng (0,87x1,8 m), 16 tấm/chuồng, diện tích chuồng tối thiểu 5 m<sup>2</sup>.

- Hỗ trợ 800 kg xi măng PCB 40 (quy cách 50kg/bao), 400 kg/chuồng để tráng nền làm máng ăn và hố chứa phân.

- Hỗ trợ 4 trụ bê tông cốt thép 3,0m x 0,12m x 0,12m (2 trụ/chuồng x 2 chuồng).

- Hỗ trợ 12 trụ bê tông cốt thép 2,5m x 0,12m x 0,12m (6 trụ/chuồng x 2 chuồng).

## **6. Phương thức và nguyên tắc hỗ trợ:**

**a. Phương thức:** Hỗ trợ trực tiếp bò giống, cở giống, phân bón, vật tư làm chuồng cho nhóm cộng đồng, UBND xã ký hợp đồng với người đại diện nhóm cộng đồng theo quy định tại (Khoản 5, Khoản 6 Điều 22 của Nghị định 27/2022/NĐ-CP).

### **b. Nguyên tắc hỗ trợ:**

- Đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của hộ dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và đảm bảo tính hiệu quả bền vững.

- Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của đối tượng tham gia dự án.

## **7. Phương án mua sắm, giống, vật tư, đầu mối thực hiện việc mua sắm:**

UBND xã thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao bò cái nội sinh sản, vật tư cho đại diện cộng đồng theo hợp đồng đã ký kết với đại diện cộng đồng (Tại khoản 2, điều 3, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính).

## **8. Kinh phí và nguồn kinh phí:**

**8.1. Tổng kinh phí thực hiện Dự án:** 90.740.000 đồng (*bằng chữ: Chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*). Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 80.740.000 đồng (*Vốn NSTW: 58.774.000 đồng; vốn NS tỉnh: 7.117.000 đồng; vốn NS huyện: 14.849.000 đồng*), chiếm tỷ lệ 88,98%.

- Vốn người dân đối ứng: 10.000.000 đồng (chi phí làm chuồng trại), chiếm tỷ lệ 11,02%.

- Chi phí quản lý dự án: 3.740.000 đồng, chiếm tỷ lệ 4,63%

*(Có phụ lục dự toán kèm theo)*

Ghi chú: Đơn giá con giống và vật tư (thức ăn, thuốc thú y...) tại Chứng thư thẩm định giá số 240198/CNQN.VIETTIN JSC ngày 29/6/2024 và Chứng thư thẩm định giá số 219/2024/42/ĐS-QNg ngày 23/7/2024 là giá trần, tham khảo để xây dựng dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, đơn vị thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng có giá cả phù hợp để cung ứng giống và vật tư cho hộ tham gia dự án.

**8.2. Nguồn kinh phí thực hiện dự án:** tại Quyết định 2165/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn ngân sách Đông ương, ngân sách tỉnh); Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND xã Trà Sơn về việc chuyển nguồn ngân sách và số dư dự toán 2023 sang 2024 thực hiện;

**9. Các hoạt động chính của dự án, gồm các hoạt động sau:**

**9.1. Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật:** Số lần tập huấn 1 lần, số người tham gia 8 người. Định mức chi thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính và Nghị quyết 46/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

**9.2. Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống vật nuôi, gồm:**

a. Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Hỗ trợ 4 con bò cho 2 hộ tham gia dự án, mỗi hộ được hỗ trợ 02 con bò cái giống, mỗi con bò có trọng lượng tối thiểu 150 kg/con.

- Hỗ trợ 700 kg giống cỏ voi VA06 cho 2 hộ, mỗi hộ được hỗ trợ 350 kg giống cỏ VA06. Diện tích trồng tối thiểu 1000 m<sup>2</sup>/hộ.

- Hỗ trợ 80 kg Phân bón NPK (16 -16 -8) định mức quy đổi từ phân đơn nguyên chất (mỗi hộ được hỗ trợ 40 kg).

- Hỗ trợ 32 tấm tôn proxi mặng (0,87x1,8 m), 16 tấm/chuồng, diện tích chuồng tối thiểu 5 m<sup>2</sup>.

- Hỗ trợ 800 kg xi măng PCB 40 (quy cách 50kg/bao), 400 kg/chuồng để tráng nền làm máng ăn và hồ chứa phân.

- Hỗ trợ 4 trụ bê tông cốt thép 3,0m x 0,12m x 0,12m (2 trụ/chuồng x 2 chuồng).

- Hỗ trợ 12 trụ bê tông cốt thép 2,5m x 0,12m x 0,12m (6 trụ/chuồng x 2 chuồng).

b. Phân đối ứng của hộ tham gia dự án: Một phần chi phí làm chuồng trại..., nội dung đối ứng của hộ tham gia dự án do UBND xã Trà Sơn, nhóm trưởng nhóm cộng

đồng, cán bộ phụ trách theo dõi dự án chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng theo quy định trước khi cấp con giống.

**9.3. Hỗ trợ cán bộ kỹ thuật theo dõi trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả:**

Nội dung, định mức chi theo điểm a, khoản 3, Điều 12, Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**9.4. Chi phí xây dựng và quản lý dự án:** Nội dung, định mức chi theo khoản 13, Điều 4, Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**10. Hội nghị tổng kết dự án:** Sau khi kết thúc dự án tháng 8/2026, nhóm cộng đồng phối hợp với UBND xã tổ chức tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện dự án.

**11. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý tiền luân chuyển quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ trong cộng đồng.**

- Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền mặt.

- Tỷ lệ % quay vòng vốn: 5% tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án, mức kinh phí thu hồi: là 4.037.000 đồng/2 hộ hưởng lợi/4 con bò giống. Số tiền quay vòng thu hồi trên hộ là 2.018.000 đồng và sẽ được chuẩn xác sau khi có kết quả đấu thầu dự án.

*(Cụ thể số tiền của từng hộ được thể hiện trong danh sách kèm theo).*

- Thời gian thu hồi (nộp tiền quay vòng): Sau khi kết thúc dự án 01 tháng, (25 tháng thực hiện dự án) hộ tham gia có trách nhiệm nộp số tiền quay vòng theo quy định.

- Cách thức quản lý tiền luân chuyển: UBND xã mở tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước để sử dụng quay vòng theo quy định, nhóm trưởng có trách nhiệm thu và nộp vào tài khoản tiền gửi của UBND xã. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

- Trình tự luân chuyển, quay vòng: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

**12. Xử lý vi phạm.** Mỗi hộ tham gia dự án thực hiện đúng cam kết. Trường hợp cộng đồng dân cư và các đối tượng tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung

khác có liên quan, UBND xã phối hợp với Trưởng nhóm cộng đồng và Trưởng thôn tiến hành lập biên bản, có biện pháp xử lý phù hợp hoặc đề nghị bồi thường toàn bộ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

### **13. Trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp**

#### **13.1. Trách nhiệm của UBND xã Trà Sơn (đơn vị chủ đầu tư)**

- Trên cơ sở kết quả thẩm định dự án của Tổ thẩm định, Chủ tịch UBND xã Trà Sơn phê duyệt dự án để triển khai thực hiện; Thông báo nội dung dự án đến cộng đồng dân cư để biết và thực hiện.

- UBND xã ký hợp đồng, chịu trách nhiệm mua con giống để cấp cho các hộ dân.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về đối tượng, đơn giá con giống, vật tư và định mức chi cho các hoạt động của dự án.

- Mở tài khoản tiền gửi của đơn vị tại kho bạc nhà nước để quản lý số tiền quay vòng của cộng đồng dân cư theo quy định và mở sổ theo dõi theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển, thực hiện công khai tài chính đối với việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

- Giám sát theo dõi các hoạt động của dự án do cộng đồng dân cư thực hiện đảm bảo theo quy định, phối hợp với cộng đồng dân cư có biện pháp xử lý đối với các hộ dân thực hiện không đúng các nội dung như đã cam kết.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức theo dõi dự án phải tổ chức kiểm tra, hướng dẫn về kỹ thuật làm chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng bò sinh sản cho các hộ dân tham gia dự án trước khi cấp phát con giống; phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chăm sóc vật nuôi của từng hộ dân tham gia dự án, tuyệt đối không để xảy ra trường hợp người dân tự ý bán con giống khi chưa có ý kiến của chính quyền địa phương.

- Kết thúc dự án, chủ đầu tư phải có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và UBND huyện biết để theo dõi và chỉ đạo.

#### **13.2. Nhóm trưởng nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn**

- Nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án khi được phê duyệt đảm bảo tiến độ và hiệu quả, đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

- Có trách nhiệm thu hồi tiền quay vòng của hộ tham gia dự án, quản lý tổ chức thực hiện việc quay vòng, để tiếp tục luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý thì báo cáo UBND xã biết để cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý.

- Chịu trách nhiệm về đối tượng, kinh phí đối ứng của hộ tham gia dự án.

### **13.3. Trách nhiệm của các hộ tham gia dự án**

- Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án, trong đó cam kết nộp số tiền quay vòng theo dự án đã được phê duyệt để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác.

- Thực hiện làm chuồng, chăm sóc bò theo đúng hướng dẫn của cán bộ theo dõi dự án.

### **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

**1. UBND xã, Ban quản lý các Chương trình MTQG xã, các Hội đoàn thể chính trị xã, công chức phụ trách các lĩnh vực có liên quan, Nhóm trưởng nhóm cộng đồng, Trưởng thôn và các hộ dân tham gia dự án căn cứ nội dung có liên quan tổ chức thực hiện.**

#### **2. UBND xã Trà Sơn:**

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm về định mức hỗ trợ, đối tượng tham gia dự án; chất lượng, chủng loại, số lượng bò giống; hướng dẫn quy trình chăm sóc và nuôi cho các hộ dân tham gia dự án.

- Sau khi kết thúc dự án chịu trách nhiệm thu hồi vốn của người dân theo quy định; hướng dẫn người dân tiếp tục phát triển dự án có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 4.** Văn phòng – Thống kê; Tài chính – Kế toán, Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã; Nhóm cộng đồng thôn Đông, xã Trà Sơn và các ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 4;
- UBND huyện (B/cáo);
- Kho bạc Nhà nước huyện Trà Bồng;
- Các Phòng: TC-KH, NN&PTNT, LĐ-TB&XH huyện;
- Lãnh đạo Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Mặt trận và các Hội đoàn thể xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Trưởng thôn Đông;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Thị Lan Anh**

**DANH SÁCH NHÓM CỘNG ĐỒNG THÔN ĐÔNG, XÃ TRÀ SƠN****THAM GIA DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ CÁI NỘI SINH SẢN***(Kèm theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND xã Trà Sơn)*

TT	Họ tên người đại diện gia đình tham gia dự án	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện	Số lượng và nội dung hỗ trợ							Kinh phí nộp quay vòng/hộ
				Bò cái giống (con) trọng lượng 150 kg/con	Giống cỏ VA06 (kg)	Phân bón NPK (16 - 16 - 8)	Tôn proxi măng (0,87x1,8 m)	Xi măng PC40 (kg)	Trụ BTCT 3,0m x 0,12m x 0,12m	Trụ BTCT 2,5m x 0,12m x 0,12m	
1	Hồ Thị Thuỷ	Tổ 4, thôn Đông	HN 259	2	350	40	16	400	2	6	2.018.500
2	Hồ Trường Phi	Tổ 4, thôn Đông	HN 264	2	350	40	16	400	2	6	2.018.500
	<b>Tổng cộng</b>			<b>4</b>	<b>700</b>	<b>80</b>	<b>32</b>	<b>800</b>	<b>4</b>	<b>12</b>	<b>4.037.000</b>

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ CÁI NỘI SINH SẢN  
NHÓM CỘNG ĐỒNG THÔN ĐÔNG, XÃ TRÀ SƠN (NGUỒN VỐN 2022)**

*(Kèm theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND xã Trà Sơn)*

ĐVT: Đồng									
TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn			
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ngân sách TW	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách huyện	Đôi ứng của người dân
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu (1 lần/ngày)</b>				<b>260.000</b>	<b>220.000</b>		<b>40.000</b>	
1	Hỗ trợ báo cáo viên	ngày	0		-	-			
2	Hỗ trợ tiền ăn cho hộ tham gia dự án	Đồng	2	100.000	200.000	200.000			
3	Tài liệu	tập	2	10.000	20.000	20.000			
4	Giải khát giữa giờ	Người	2	20.000	40.000			40.000	
<b>II</b>	<b>Con giống, nguyên liệu, công cụ,...</b>				<b>84.740.000</b>	<b>58.554.000</b>	<b>5.217.000</b>	<b>10.969.000</b>	
1	Bò cái nội; (Trọng lượng $\geq 150\text{kg}/\text{con} \times 100.000$ đồng/kg)	con	4	15.000.000	60.000.000	52.174.000	5.217.000	2.609.000	
2	Hom cò VA06 350 kg/hộ	kg	700	5.000	3.500.000	3.500.000			
3	Phân bón NPK (16 -16 -8) định mức quy đổi từ phân đơn nguyên chất (hỗ trợ 40 kg/hộ)	kg	80	17.500	1.400.000			1.400.000	
4	Tôn proxi mặng (0,87x1,8 m), 16 tấm/chuồng	Tấm	32	90.000	2.880.000	2.880.000			
5	Xi măng (400 kg/chuồng)	kg	800	2.200	1.760.000			1.760.000	
6	Trụ BTCT 3,0m x 0,12m x 0,12m (2 trụ/chuồng x 2 chuồng)	Trụ	4	400.000	1.600.000			1.600.000	
7	Trụ BTCT 2,5m x 0,12m x 0,12m (6 trụ/chuồng x 2 chuồng)	Trụ	12	300.000	3.600.000			3.600.000	
8	Sắt, ngói úp, gạch, cát sạn, cây đà	chuồng	2	5.000.000	10.000.000				10.000.000
<b>III</b>	<b>Chi xây dựng và quản lý dự án</b>	Đồng	4,63		3.740.000			<b>3.740.000</b>	
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình tư vấn hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả</b>	ngày	20	100.000	<b>2.000.000</b>		<b>1.900.000</b>	<b>100.000</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>90.740.000</b>	<b>58.774.000</b>	<b>7.117.000</b>	<b>14.849.000</b>	<b>10.000.000</b>